

HOSE

30/09/2015

VNINDEX 562.64 1.45 0.26%

KLGD 83,821,689 CP

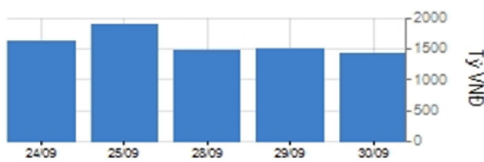
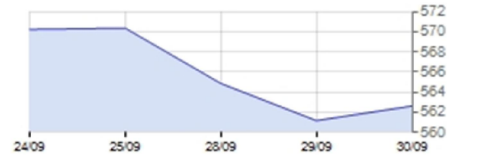
GTGD 1,416.00 Tỷ

GTR NDTNN - 57.34 Tỷ

CP Tăng giá 122 CP

CP Giảm giá 73 CP

CP Đứng giá 109 CP



Tâm điểm

► Giao dịch thận trọng, thanh khoản sụt giảm mạnh

► Khối ngoại bán ròng hơn 67 tỷ trên cả 2 sàn

► Phân tích kỹ thuật

► Nhận định thị trường

► Giao dịch của khối ngoại trên HOSE

► Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp

► Diễn biến vĩ mô thế giới

HNX

30/9/2015

HNXINDEX 77.97 0.02 0.03%

KLGD 30,657,537 CP

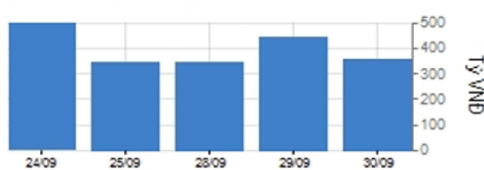
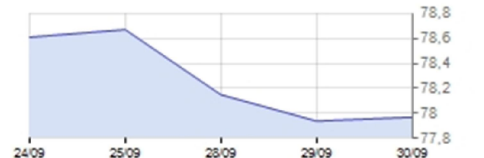
GTGD 354.37 Tỷ

GTR NDTNN - 10.00 Tỷ

CP Tăng giá 108 CP

CP Giảm giá 66 CP

CP Đứng giá 205 CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30 580.32 1.34 0.23%

HNX30 143.55 -0.14 -0.10%

Thị trường / Ngành

Vốn hóa (tỷ)

P/E

P/B

ROE

ROA

Theo thị trường

Thị trường	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	962,854	10.5	1.9	16.4%	7.1%
HNX	134,851	9.3	1.7	11.6%	4.4%
Toàn bộ thị trường	1,097,705	10.7	1.9	16.1%	6.9%

Theo ngành

Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	7,002	9.2	1.0	9.4%	5.5%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	33,653	6.6	1.3	17.2%	10.3%
Thép và sản phẩm thép	34,303	8.7	1.4	20.5%	10.4%
Khai khoáng	22,211	87.9	4.1	-2.9%	-2.3%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	28,456	8.6	1.7	20.4%	10.6%
Xây dựng	36,132	9.7	1.1	11.5%	3.9%
Máy công nghiệp	8,203	6.7	1.0	16.6%	10.9%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	18,150	11.5	1.6	11.4%	8.2%
Lốp xe	6,862	8.8	2.3	23.8%	10.9%
Nuôi trồng nông & hải sản	35,343	19.5	1.8	11.4%	5.8%
Thực phẩm	76,712	9.1	1.9	15.1%	8.4%
Dược phẩm	13,127	9.8	2.0	20.1%	13.9%
Phần mềm	18,008	10.3	1.8	20.1%	7.8%
Sản xuất & phân phối điện	26,505	6.0	1.4	23.7%	11.2%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	92,790	6.8	2.0	33.0%	23.1%
Bảo hiểm nhân thọ	31,642	23.3	2.5	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	23,938	13.2	1.5	10.7%	6.5%
Ngân hàng	344,807	14.2	1.8	11.5%	0.8%
Bất động sản	154,290	16.2	1.8	9.6%	3.2%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	23,101	5.5	0.9	18.3%	7.8%

Thống kê thị trường

► HOSE: Thống kê và nhận định thị trường

► HNX: Thống kê và nhận định thị trường

► Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

VietinBankSc

306 Ba Trieu

Hai Ba Trung

Hanoi

Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

Nhận định:

- Các cổ phiếu vốn hóa lớn đã giúp chỉ số phục hồi. Tuy nhiên thanh khoản lại sụt giảm khá mạnh và duy trì ở mức thấp, đạt 1416 tỷ đồng trên HOSE và 355 tỷ đồng trên HNX
- Đà tăng đã nhanh chóng thu hẹp do áp lực bán lớn trong khi lực cầu thận trọng
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trên 2 sàn 67 tỷ đồng.

Xu hướng:

- Các chỉ số khó có thể duy trì được đà tăng do khối lượng sụt giảm khá mạnh và cung gia tăng ở vùng giá cao. Mô hình kỹ thuật cho thấy chỉ số có thể giảm trở lại. Vn-Index sẽ tiếp tục thử thách mốc 560. Nếu mốc này dễ dàng bị phá vỡ, khả năng sụt giảm mạnh về mốc 530-535. Hiện tại chỉ số tiếp tục Sideway trong biên độ hẹp. Đà tăng chỉ được xác nhận khi chỉ số vượt được mốc 570 với khối lượng gia tăng mạnh.

- HNX-Index:

+Hỗ trợ: 76

+Kháng cự: 80

Chiến lược đầu tư:

- Giảm tỷ trọng cổ phiếu nếu áp lực bán gia tăng mạnh trong phiên ngày mai
- Nhà đầu tư có thể xem xét tích lũy các cổ phiếu cơ bản tốt có kết quả kinh doanh tốt trong quý 3

Các cổ phiếu quan tâm:

- JVC tiếp tục giảm sàn, nhà đầu tư không nên bắt đáy vì cổ phiếu tiềm ẩn nhiều rủi ro
- Cổ phiếu ngành đường như LSS: do giá đường thế giới đang phục hồi và triển vọng ngành đường gia tăng nhờ chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong thời gian tới
- Tín hiệu mua kỹ thuật 01/10/2015: PVG

► **Tin tức**

Hoạt động doanh nghiệp

JVC: Sẽ trả 235 tỷ đồng nợ vay bằng vốn huy động từ cổ đông

Năm 2014, JVC đã thực hiện tăng vốn thành công từ 625 tỷ đồng lên 1.125 tỷ đồng bằng việc phát hành thêm 50 triệu cổ phần với giá 15.000đ/cp, thu về 750 tỷ đồng. Theo phương án phát hành đã được thông qua tại ĐHCĐ bất thường năm 2014, toàn bộ số tiền 750 tỷ đồng được dùng vào mục đích đầu tư vào các dự án kinh doanh. Tuy nhiên, năm 2015 do sự cố ông Lê Văn Hưởng, JVC cần tập trung nguồn vốn cho các dự án do công ty làm chủ, đồng thời sử dụng một phần nguồn vốn cho hoạt động tài chính ngắn hạn nên tạm thời chưa đầu tư vào dự án Tổng thầu tiêu hao vật tư. Công ty đã thay đổi mục đích sử dụng vốn, trong đó đáng chú ý với khoản trả nợ gốc ngắn hạn và dài hạn 235 tỷ đồng.

NutiFood và HAGL bắt tay làm sữa đậu nành

Theo kế hoạch, HAGL sẽ dành quỹ đất khoảng 1.000ha để trồng đậu tương và trong 5 năm tới quỹ đất dự kiến sẽ lên tới khoảng 3.000ha. NutiFood sẽ bao tiêu toàn bộ sản lượng đậu tương, dự kiến năm đầu tiên khoảng 2.500 tấn cho ra khoảng 3,5 triệu lít sữa đậu nành và khoảng 20 nghìn tấn trong những năm tiếp theo để sản xuất khoảng 185 triệu lít sữa đậu nành/năm.

GDP sẽ tăng 0,58% nếu 3 tỷ USD vốn FDI đổ vào ngành casino

Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam vừa chính thức công bố báo cáo kết quả nghiên cứu ngành vui chơi có thưởng tại Việt Nam. Theo đó, kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng, ngành công nghiệp vui chơi có thưởng và sòng bài hợp pháp có thể mang lại những lợi ích đáng kể cho nền kinh tế như tăng thu ngân sách, tạo công ăn việc làm và nâng cao thu nhập của người lao động địa phương, thu hút vốn đầu tư và du lịch, thay thế nhập khẩu dịch vụ, tăng cường trao đổi thương mại và giảm chảy máu ngoại tệ ra nước ngoài. Theo báo cáo của Bộ Tài chính, chỉ riêng hoạt động đồng kinh doanh xổ số, năm 2014 đạt doanh thu 64 nghìn tỷ đồng, nộp ngân sách xấp xỉ 20 nghìn tỷ đồng. Đối với kinh doanh sòng bài, doanh thu năm 2014 đạt 1.379 tỷ đồng, đóng góp cho ngân sách 336 tỷ đồng.

Vĩ mô trong nước

Vĩ mô thế giới

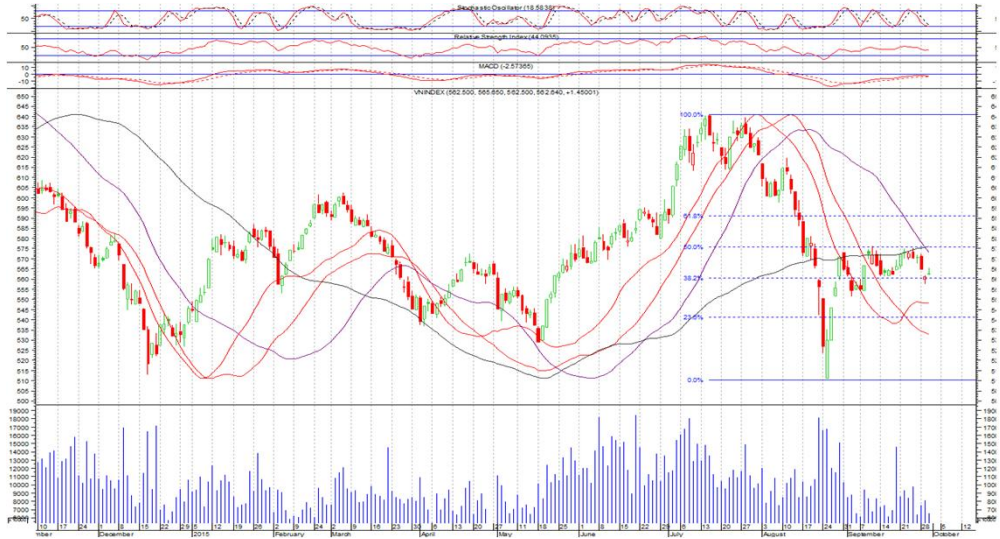
Vốn rút khỏi các thị trường mới nổi nhanh nhất kể từ 2008

Dòng vốn bị rút ra khỏi các thị trường mới nổi với tốc độ nhanh nhất kể từ đỉnh điểm của khủng hoảng tài chính toàn cầu. Đây là quý đầu tiên kể từ năm 2009 xảy ra hiện tượng rút ròng, và đây là mức rút mạnh nhất kể từ quý IV/2008 – khi nhà đầu tư bán tổng cộng 105 tỷ USD tài sản. Dòng vốn bị rút ra trong bối cảnh kinh tế Trung Quốc xuất hiện thêm nhiều dấu hiệu bất ổn, giá hàng hóa sụt giảm mạnh và Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) tiến gần hơn đến một đợt tăng lãi suất. Khoảng 19 tỷ USD cổ phiếu đã bị bán tháo trong khi 21 tỷ USD còn lại là trái phiếu, theo số liệu của IIF. Một báo cáo được IMF công bố hôm qua cho thấy nợ của các doanh nghiệp phi tài chính ở các nước mới nổi đã tăng từ mức 4.000 tỷ USD của năm 2004 lên 18.000 tỷ USD trong năm 2014.

HOSE 30/09/2015 VNINDEX 562.64 1.45 0.26% 83,821,689 CP 1,416.00 bil VND

Giao dịch giằng co, thanh khoản sụt giảm mạnh

- Vn-Index tăng 1.45 điểm lên mức 562.64 (+1.45%), Mẫu hình Gravestone Doji hình thành cho thấy chỉ số nỗ lực tăng điểm nhưng áp lực bán đã đẩy chỉ số giảm về gần mức mở cửa.
- Stochastic Oscillator giảm mạnh từ 22 về 18 vào vùng quá bán
- MACD tiếp tục giảm nhẹ
- Chỉ số bật lên khỏi đường Fibonacci 38.2% tuy nhiên khối lượng sụt giảm mạnh cho thấy lực cầu khá yếu, khả năng tiếp tục tăng sẽ khó



HOSE Top 5 theo KLGD

HHS	0.5 (3.1%)	4,580,780
FLC	-0.1 (-1.5%)	3,133,080
LDG	-0.4 (-2.8%)	2,968,690
SSI	0 (0.0%)	2,358,520
SBT	0 (0.0%)	2,139,700

HOSE Top 5 theo % tăng

VLF	0.1 (9.1%)	21,640
VNH	0.1 (9.1%)	2,170
DMC	2.7 (6.9%)	102,490
HOT	1.8 (6.9%)	10
PTC	0.6 (6.9%)	1,160

HOSE Top 5 theo % giảm

OPC	-3.8 (-11.5%)	2,350
KSS	-0.1 (-9.1%)	224,570
KTB	-0.1 (-7.1%)	96,900
SII	-2.6 (-7.0%)	80
SCD	-2.9 (-6.9%)	610

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

DPM	7.8 tỷ	248,770
STK	6.4 tỷ	211,550
NT2	6.0 tỷ	238,660
KBC	2.9 tỷ	231,060
CII	2.4 tỷ	103,100

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

KDC	-26.7 tỷ	- 1,066,530
SSI	-16.0 tỷ	- 671,900
MSN	-10.1 tỷ	- 138,320
GAS	-8.8 tỷ	- 192,080
PVT	-6.9 tỷ	- 673,390

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	-2,791,900	- 57.34

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Tâm lý được cải thiện nhờ thông tin UBCK thực hiện chu kỳ thanh toán chứng khoán T+2 giai đoạn 1 từ ngày 1/1/2016. Giảm áp lực bán trên thị trường.
- ▶ Áp lực bán suy giảm nên dù lực cầu không lớn cũng giúp VN-Index tăng điểm, sắc xanh trên bảng điện tử được duy trì cho tới cuối phiên
- ▶ Thanh khoản giảm nhẹ, tổng khối lượng giao dịch toàn sàn đạt 83.821.689 đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 1.416 tỷ đồng.
- ▶ Các cổ phiếu lớn có sự phân hóa: MSN với mức tăng 500 đồng, HPG tăng 300 đồng, KDC tăng 200 đồng, trong khi BVH, SSI, VNM đứng giá còn CTG giảm.
- ▶ Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 57 tỷ đồng, bán nhiều KDC 27 tỷ, SSI 16 tỷ, MSN 10 tỷ, mua ròng DPM 7,8 tỷ, STK 6,4 tỷ, NT2 6 tỷ...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	42.9	114,329.37	20.6	2.5	10.8%	0.9%
GAS	1,894.4	45.8	86,763.43	6.7	2.1	34.1%	24.3%
BID	3,418.7	23.7	81,023.55	12.3	2.1	16.2%	0.8%
VIC	1,846.1	41.7	76,981.31	38.4	2.5	8.1%	2.1%
CTG	3,723.4	19.6	72,978.73	12.8	1.4	10.4%	0.9%
MSN	746.7	74.0	55,257.12	30.5	2.1	9.2%	3.2%
BVH	680.5	46.5	31,641.92	23.3	2.5	10.8%	2.8%
HPG	732.9	30.4	22,280.69	6.8	1.7	26.4%	14.6%
HNG	708.1	28.4	20,111.29	20.0	2.2	11.6%	5.0%
STB	1,142.5	16.4	18,737.19	8.8	1.0	11.6%	1.1%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVD	348.1	34.2	11,903.32	5.8	0.9	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	19.6	72,978.73	12.8	1.4	19.6	GIU
SSI	470.1	23.5	11,046.35	14.9	1.8	NA	TH.DOI
FPT	397.4	44.5	17,686.49	10.2	1.8	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	23.7	81,023.55	12.3	2.1	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	45.8	86,763.43	6.7	2.1	NA	TH.DOI

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN									
1	DPM	85,249,415	0.27%	270,650	8.44	21,880	0.68	-	-	-	-
2	STK	16,682,864	0.10%	211,550	6.36	-	-	-	-	-	-
3	NT2	89,601,913	0.16%	238,660	5.96	-	-	-	-	-	-
4	KBC	93,141,504	0.29%	290,050	3.65	58,990	0.74	-	-	-	-
5	CII	22,552,615	0.35%	103,100	2.38	-	-	-	-	-	-
6	PVD	41,761,493	0.37%	115,510	3.99	58,860	2.02	-	-	-	-
7	DRC	10,654,059	0.37%	42,500	1.94	-	-	-	-	-	-
8	NCT	10,335,317	0.10%	14,130	1.81	-	-	-	-	-	-
9	DXG	26,366,085	26.44%	92,100	1.64	1,000	0.02	-	-	-	-
10	STB	262,254,643	8.89%	158,980	2.61	65,140	1.07	-	-	-	-
11	BMP	14,420	48.97%	14,420	1.57	890	0.10	-	-	-	-
12	BVH	165,192,516	24.72%	29,900	1.41	400	0.02	-	-	-	-
13	ITA	275,734,678	16.11%	190,530	0.99	8,290	0.04	-	-	-	-
14	PPC	111,076,913	14.95%	46,600	0.82	-	-	-	-	-	-
15	HVG	51,347,638	13.35%	43,130	0.73	-	-	-	-	-	-
16	FLC	194,913,700	12.21%	121,030	0.79	15,000	0.10	-	-	-	-
17	TTF	61,874,378	4.83%	31,840	0.56	10	0.00	-	-	-	-
18	SJD	7,313,731	33.10%	21,390	0.55	100	0.00	-	-	-	-
19	VIC	269,418,109	14.41%	155,790	6.52	144,090	6.03	-	-	-	-
20	FCM	19,407,245	1.67%	58,000	0.38	4,000	0.03	-	-	-	-
21	HPG	69,173,498	39.56%	167,100	5.11	156,720	4.78	-	-	-	-
22	LIX	6,451,222	19.13%	7,860	0.37	1,100	0.05	-	-	-	-
23	C32	3,013,090	22.10%	9,670	0.31	-	-	-	-	-	-
24	VNE	18,332,290	20.23%	22,960	0.28	-	-	-	-	-	-
25	NSC	5,284,074	14.45%	2,790	0.28	100	0.01	-	-	-	-

HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN									
1	KDC	58,257,976	26.30%	60,680	1.51	127,210	3.17	-	-	#####	25.00
2	SSI	219,829,777	48.56%	192,450	4.58	864,350	20.53	-	-	-	-
3	MSN	99,222,190	34.84%	46,480	3.41	184,800	13.51	-	-	-	-
4	GAS	887,121,160	2.19%	42,100	1.93	234,180	10.77	-	-	-	-
5	PVT	86,209,800	15.31%	51,130	0.53	724,520	7.40	-	-	-	-
6	HCM	2,506	49.00%	2,500	0.09	158,500	5.75	-	-	-	-
7	CTD	105,231	48.76%	102,810	10.09	149,830	14.73	-	-	-	-
8	JVC	10,044,375	40.07%	4,600	0.02	799,070	3.86	-	-	-	-
9	CTG	18,457,737	29.50%	420	0.01	193,520	3.82	-	-	-	-
10	PDR	67,107,108	15.75%	34,630	0.50	279,050	4.02	-	-	-	-
11	VCB	239,833,482	21.00%	17,830	0.77	90,710	3.91	43,000	1.85	43,000	1.85
12	FCN	2	31.93%	-	-	86,560	1.74	-	-	-	-
13	DQC	8,515,987	21.93%	160	0.01	23,100	1.47	-	-	-	-
14	HAG	196,190,890	17.74%	178,730	2.64	272,650	4.04	-	-	-	-
15	IJC	107,301,835	9.87%	3,300	0.03	150,000	1.31	-	-	-	-
16	TRC	11,071,150	12.10%	4,500	0.10	53,010	1.22	-	-	-	-
17	BID	878,834,328	2.08%	3,250	0.08	50,000	1.19	-	-	-	-
18	TDH	1,506,097	45.41%	-	-	51,010	0.69	-	-	-	-
19	BTP	23,802,664	9.65%	-	-	41,240	0.42	-	-	-	-
20	BCI	31,090,813	13.15%	-	-	20,000	0.42	-	-	-	-
21	IMP	552	49.00%	-	-	10,080	0.41	-	-	-	-
22	HSG	4,914,390	44.12%	6,000	0.24	10,000	0.41	-	-	-	-
23	ELC	15,344,357	11.55%	100	0.00	7,310	0.15	-	-	-	-
24	FPT	3,210	49.00%	3,210	0.14	5,010	0.22	-	-	-	-
25	DSN	2,341,910	21.29%	-	-	1,000	0.06	-	-	-	-

HNX 30/09/2015 HNX-Index 77.97 0.02 0.03% 30,657,537 CP 354.37 bil. VND

Giao dịch giảm co, thanh khoản sụt giảm mạnh

-Chỉ số HNX-Index tăng 0.02 điểm đạt 77.97 (0.03%), Mẫu hình Gravestone Doji hình thành cho thấy chỉ số nỗ lực tăng điểm nhưng áp lực bán đã đẩy chỉ số giảm về gần mức mở cửa.

'- Đường Stochastic Oscillator giảm mạnh từ 36 về 28.8

- MACD tăng nhẹ

- Chỉ số bật tăng trở lên trên MA20, tuy nhiên khối lượng sụt giảm mạnh cho thấy lực cầu khá yếu, chỉ số khó có thể tiếp tục tăng.



HNX Top 5 theo KLGD

KLF	-0.1 (-2.3%)	1,998,250
TIG	0.2 (2.2%)	1,361,730
API	0.1 (0.9%)	1,176,450
HUT	0.2 (1.9%)	1,091,220
SHB	0 (0.0%)	1,087,750

HNX Top 5 theo % tăng

CTB	3 (10.0%)	500
DNM	3 (10.0%)	100
HTP	0.7 (10.0%)	100
SD5	1.4 (10.0%)	39,400
SGH	2.8 (10.0%)	100

HNX Top 5 theo % giảm

L43	-0.6 (-10.0%)	200
VDL	-3.9 (-10.0%)	3,200
VMI	-1.9 (-9.9%)	378,320
NBP	-1.5 (-9.9%)	100
LBE	-1.7 (-9.6%)	100

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

HUT	0,3 tỷ	28,500
CEO	0,3 tỷ	17,500
NET	0,2 tỷ	6,200
KVC	0,2 tỷ	20,000
SHB	0,1 tỷ	20,000

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PVC	-4,9 tỷ	252,500
PVS	-3,6 tỷ	172,000
PVI	-1,9 tỷ	100,100
NTP	-1,3 tỷ	28,700
PGS	-0,5 tỷ	25,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	-455,250	- 10.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Thị trường phục hồi thành công nhờ thông tin từ UBCK về chu kỳ thanh toán T+2, giao dịch giảm co nhưng cuối phiên vẫn kết thúc trong sắc xanh
- ▶ Thanh khoản giảm đáng kể, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường chỉ đạt gần 30,7 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 354,37 tỷ đồng.
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt tăng giảm đan xen: SCR và VCG tăng nhẹ 100 đồng; ACB, BVS, SHB, VND dừng mốc tham chiếu; KLS, PVX giảm 100 đồng...
- ▶ Dẫn đầu về thanh khoản là KLF với hơn 2 triệu đơn vị, tiếp đến TIG 1,4 triệu, API 1,2 triệu, HUT và SHB 1 triệu.
- ▶ Khối ngoại bán ròng 10 tỷ đồng, bán nhiều PVC 4,9 tỷ, PVS 3,6 tỷ, PVI 1,9 tỷ... mua nhiều HUT, CEO, NET, KVC, SHB...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	19.4	17,387.71	18.5	1.4	7.6%	0.5%
PVS	446.7	20.8	9,291.37	5.1	0.9	19.1%	6.9%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	72.2	9.1	-11.7%	-8.6%
PHP	327.0	23.8	7,781.65	12.6	1.8	6.7%	4.0%
SHB	948.1	6.7	6,352.26	8.1	0.6	7.4%	0.5%
VCG	441.7	11.3	4,991.33	13.1	0.7	5.9%	1.7%
PVI	222.3	18.9	4,201.21	13.3	0.6	4.9%	1.8%
NTP	62.0	45.6	2,825.97	8.7	1.9	22.8%	13.0%
PLC	80.8	34.5	2,787.52	7.3	2.1	29.2%	9.9%
LAS	77.8	31.5	2,451.71	6.0	1.8	28.4%	15.9%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
VCG	441.7	11.3	4,991.33	13.1	0.7	NA	TH.DOI
NDN	32.3	13.5	436.46	3.4	1.2	19.6	MUA
PVS	446.7	20.8	9,291.37	5.1	0.9	NA	TH.DOI
CEO	68.6	16.7	1,146.02	6.8	1.2	NA	TH.DOI
ACB	896.3	19.4	17,387.71	18.5	1.4	13.0	BAN
SHB	948.1	6.7	6,352.26	8.1	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích
dungnv@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích
dangdth@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
 - Tổng hợp thông tin vĩ mô
 - Phân tích kỹ thuật
 - Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
 - Ngân hàng
 - Dược phẩm
 - Phân bón
 - Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
 - Cao su
 - Thủy sản
 - Dệt may
 - Mía đường
- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
 - Bất động sản
 - Thép
 - Xây dựng
- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** nghianq@vietinbanksc.com.vn
 - Dầu khí
 - Phân bón

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.